

ĐỀ 2

Môn: Toán – Lớp 4

Thời gian : 40 phút

Bài 1. Điền vào chỗ chấm:

Đọc số	Viết số
Mười triệu tám trăm linh ba nghìn sáu trăm hai mươi.	
.....	33775184
Số gồm: Hai mươi triệu, bảy mươi nghìn và tám đơn vị	

Bài 2. Đặt tính rồi tính :

$$37865 + 161928$$

.....

$$368517 - 74639$$

.....

Bài 3. Điền tên gọi từng ứng dưới mỗi góc sau đây:



.....



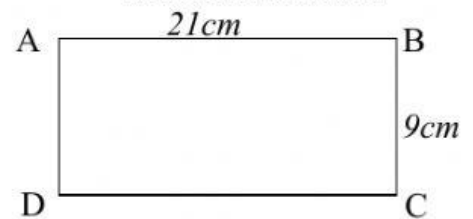
.....



.....

Bài 4. Cho hình chữ nhật (Nh hình vẽ bên)

- a) Cạnh AB song song với cạnh
b) Diện tích hình chữ nhật ABCD là :
.....



Bài 5. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

- a) 3 tấn 5kg = kg. Số điền vào chỗ là :
A. 350 B. 3050 C. 3005 D. 30050
- b) 2 giờ 15 phút = phút. Số điền vào chỗ là :
A. 215 B. 17 C. 135 D. 35
- c) Trung bình cộng của các số : 364 ; 290 và 636 số là :
A. 327 B. 463 C. 430 D. 360
- d) So sánh : 123102 97899. Dấu thích hợp điền vào ô trống là :
A. < B. > C. =

Bài 6. Một trường tiểu học có 445 học sinh, số học sinh nữ ít hơn số học sinh nam là 13 bạn. Tìm số học sinh nam, học sinh nữ trong trường